|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024* |

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**Về Mô hình đào tạo theo Khung trình độ quốc gia**

**I. Thời gian**: Buổi họp bắt đầu vào hồi 14h30 ngày 10 tháng 5 năm 2024

**II. Địa điểm**: Phòng họp 305, Nhà A1, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

**III. Thành phần tham dự**

- Chủ trì: PGS.TS Hoàng Tùng – Hiệu trưởng;

- Lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra pháp chế, Phòng Truyền thông và tuyển sinh, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Lãnh đạo các Khoa chuyên ngành.

- Thư ký: PGS.TS Nguyễn Hùng Phong – Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo;

**IV. Nội dung buổi họp**

**1. Khai mạc:** PGS.TS Hoàng Tùng – Hiệu trưởng khai mạc buổi họp:

Hiện nay, Trường ta đang triển khai đào tạo cử nhân, kỹ sư cho các Khóa từ K65 đến K68 với mô hình chuyển đổi theo Khung trình độ quốc gia. Thực tế đào tạo với K65 cho thấy có những điểm bất lợi với mô hình đào tạo hiện tại. Vì vậy, cần trao đổi để điều chỉnh, thống nhất mô hình đào tạo đối với các khóa đào tạo tiếp theo.

**2. Báo cáo về kết quả đăng ký chuyển tiếp lên CTĐT bậc 7 của Khóa 65:** ThS. Phạm Hữu Tùng – Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo.

**2.1. Báo cáo thực trạng:**

- Phòng QLĐT đã tổ chức thực hiện cho sinh viên K65 đăng ký học chuyển tiếp lên chương trình đào tạo bậc 7 (Kỹ sư, Kiến trúc sư, Thạc sỹ nghiên cứu, Thạc sỹ ứng dụng).

- Số sinh viên đăng ký như sau: Kỹ sư 403; Kiến trúc sư: 129; Ths UD: 64; Ths NC: 14;

- Chỉ có 6/25 chiếm tỷ lệ 24% số ngành, chuyên ngành đủ số sinh viên tối thiểu để mở lớp (21 sinh viên trở lên).

- Về quy mô: Tổng số 610 sinh viên đăng ký trên tổng 1238 sinh viên đủ điều kiện đăng ký (sinh viên đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp) học chuyển tiếp lên CTĐT bậc 7, đạt tỷ lệ **49%**. Phòng QLĐT đã mở lớp của các ngành có từ 10 sinh viên đăng ký trở lên thay vì từ 21 sinh viên trở lên theo quy định, tuy nhiên số sinh viên thực tế học trong cả 4 chương trình đào tạo bậc 7 là **567** sinh viên, tỷ lệ **46%**.

- Tỷ lệ đăng ký học chuyển tiếp lên CTĐT bậc 7 của các ngành, chuyên ngành có từ 10 sinh viên đăng ký học trở lên như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Kiến trúc | 76% |
| Cấp thoát nước | 69% |
| Hệ thống kỹ thuật trong công trình | 65% |
| Xây dựng dân dụng và công nghiệp | 63% |
| Kinh tế xây dựng | 19% |
| Cơ điện | 61% |
| Kỹ thuật cơ khí | 30% |
| Công nghệ thông tin | 9.8% |

- Trong đó tỷ lệ sinh viên chuyển đổi ngành gần như bằng 0.

- Giả thiết cả K64 và K65 đều có số sinh viên trúng tuyển là 3500 và tất cả đều đạt theo kế hoạch đào tạo chuẩn, sau khi kết thúc 3,5 năm thì học phí thu được giai đoạn sau của mỗi khóa như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| K64 (3500 sv) | K65 (3500 sv, tỷ lệ học tiếp 46%) |
| 10 tháng x 1.450.000/tháng x 3500 sv ~ **50,7** tỷ | 15 tháng x 1.450.000/tháng x 1610 sv ~ **35** tỷ |

**2.2. Đề xuất điều chỉnh mô hình đào tạo:**

Qua số liệu sinh viên K65 đăng ký học chuyển tiếp lên CTĐT bậc 7 cho thấy những bất cập sau:

- Về phân bố ngành học ở CTĐB 7: chỉ có 6/25 (24%) đủ sĩ số tối thiểu để mở lớp.

- Về quy mô: Chỉ có 46% sinh viên đăng ký học tiếp CTĐT bậc 7. Sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân có xu hướng đi làm, không có nhu cầu học tiếp.

- Học phí: giảm 15 tỷ

Từ các số liệu phân tích trên đây cho thấy sự cần thiết phải điều chỉnh mô hình đào tạo.

i) Đối với K69: Không bị ràng buộc về vấn đề pháp lý vì vẫn còn thời gian đề điều chỉnh đề án tuyển sinh. Phòng QLĐT Đề xuất 3 mô hình đào tạo;

* **Mô hình 1 (MH1):** Chỉ đào tạo cử nhân (120-130 tín chỉ) áp dụng cho một số ngành, chuyên ngành (Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý hạ tầng đất đai, Quản lý dự án, công nghệ đa phương tiện, Kiểm toán trong đầu tư xây dựng…)
* **Mô hình 2 (MH2):** Chỉ đào tạo kỹ sư (170-180 TC), áp dụng cho các ngành kỹ thuật Xây dựng, Kiến trúc, Cầu đường…
* **Mô hình 3 (MH3):** Đào tạo cả cử nhân và kỹ sư, áp dụng cho các ngành còn lại. Sinh viên sẽ học thẳng lên kỹ sư mà không thực tập và làm ĐATN.

ii) Đối với K66-68: Đề án tuyển sinh đã công bố, trong đề án nói rõ cấp bằng cử nhân và kỹ sư. Phòng QLĐT cũng đề xuất ba mô hình tương tự như K69 tuy nhiên chúng ta cùng thảo luận về vấn đề pháp lý để xem xét có thể áp được mô hình nào.

**3. Thảo luận:**

**Thầy Hoàng Tùng – Hiệu trưởng:**

Hiện nay các trường khối kỹ thuật đã thực hiện đào tạo theo mô hình lên thẳng kỹ sư. Do việc cấp bằng kỹ sư là bằng tương đương bậc 7 chứ không phải bằng bậc 7, do đó không cần thiết phải tốt nghiệp bậc 6 tức là không nhất thiết phải làm đồ án tốt nghiệp cử nhân.

Ở trường ta hiện nay, với K65, số lượng đăng ký học tiếp lên bậc 7 chiếm tỷ lệ thấp dẫn đến giảm số lượng sinh viên toàn trường trong năm tới và thâm hụt ngân sách khoảng 15 tỷ đồng/năm. Vì vậy, chúng ta cần phải điều chỉnh mô hình đào tạo hiện tại. Chúng cần bàn xem với các khóa tiếp theo K66, 67, 68, 69 sẽ đào tạo theo mô hình nào.

K67-68 đã công bố pháp lý đề án tuyển sinh nên cần tuân thủ. K69 có thể điều chỉnh đề án tuyển sinh, do đó có thể đề xuất mô hình mới phù hợp.

**Thầy Hồ Quốc Khánh – Trưởng Phòng TTTS:**

Theo thông tin khảo sát cho biết một số trường khối kỹ thuật như Trường Đại học Giao thông vận tải hiện đang đào tạo theo Mô hình lên thẳng kỹ sư và không qua cử nhân với chương trình đào tạo 180 TC.

**Thầy Nguyễn Bình Hà – Trưởng Phòng QLĐT:**

Đề xuất tách riêng đào tạo kỹ sư và thạc sĩ. Kỹ sư học trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, thạc sĩ học cuối tuần. Qua đó, có thể tăng được số lượng học viên thạc sĩ là những người đi làm.

**Thầy Nguyễn Cao Lãnh – Trưởng Khoa Kiến trúc và Quy hoạch:**

Với ngành Kiến trúc có những đặc thù riêng về nghệ thuật khác với các ngành kỹ thuật khác. Nhiều trường đào tạo theo mô hình chuyên sâu đặc thù 150-170 TC không qua bậc cử nhân. Thời gian thực tập 3 – 6 tháng làm tăng hứng thú cho sinh viên.

Với K69 lựa chọn MH2 lên thẳng kỹ sư và MH1 chỉ đào tạo cử nhân cho ngành Mỹ thuật đô thị.

**Thầy Phạm Thanh Tùng – Trưởng khoa Xây dựng Dân dụng và công nghiệp:**

Với ngành Kỹ thuật xây dựng, nên đưa ra lựa chọn cho sinh viên là học thẳng lên kỹ sư từ đầu. K66-68 cần tuân thủ đề án tuyển sinh đã đưa ra, chúng ta cần xác định số tín chỉ là 160, 170 hay 180 từ đó lựa chọn mô hình phù hợp. Với K69 có thể điều chỉnh đề án tuyển sinh, Khoa XD DD&CN lựa chọn đào tạo theo MH2 đào tạo lên thẳng kỹ sư.

**Thầy Bùi Việt Đông – Trưởng Khoa Công trình thủy:**

Với K69 cần đào tạo theo 2 mô hình là MH1 và MH2. MH1 dành cho các ngành chỉ đào tạo đến cử nhân. MH2 đào tạo chuyên sâu đặc thù kỹ sư không quan trọng là bậc 6 hay bậc 7, việc thiết kế chương trình là theo chương trình kỹ sư riêng.

**Thầy Phạm Tuấn Hùng – Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng:**

Việc đưa ra Khung Trình độ quốc gia gồm 8 bậc là để hội nhập với khu vực ASEAN. Hiện nay chất lượng đào tạo của bậc cử nhân K65 là không cao, cần chú ý vấn đề này vì nhà tuyển dụng có thể đánh giá về vấn đề đào tạo của Trường.

**Thầy Mai Hồng Quân – Trưởng Khoa Xây dựng Công trình biển và dầu khí**

Việc số lượng sinh viên K65 đăng ký học tiếp ít có thể là do công tác truyền thông chưa tốt.

**Cô Nguyễn Liên Hương – Trưởng Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng:**

Nên áp dụng uyển chuyển 3 mô hình tùy theo từng chuyên ngành. MH2 phù hợp với các ngành như Xây dựng, Kiến trúc. Còn các ngành Kinh tế có thể linh hoạt.

**Thầy Đinh Văn Trường – Trưởng Phòng Thanh tra pháp chế:**

Với 3 mô hình đào tạo đã nêu thì:

MH1: đào tạo cử nhân là phù hợp.

MH2: đào tạo thẳng lên kỹ sư. Cần thay đổi Đề án Chuyển đổi mô hình đào tạo vì hiện nay trong đề án không có mô hình này.

MH3: Theo đề án tuyển sinh, cần cấp 2 bằng là bằng cử nhân và bằng kỹ sư.

**Thầy Lê Hồng Chương – Phó Trưởng Khoa Cơ khí:**

Với K69 lựa chọn theo MH2 đào tạo lên thẳng kỹ sư.

**Thầy Phạm Xuân Anh – Phó Hiệu trưởng:**

Vấn đề lựa chọn mô hình đào tạo của 07 trường khối kỹ thuật đã diễn ra trong suốt năm vừa qua. Một số trường đã điều chỉnh mô hình đào tạo theo hướng đào tạo kỹ sư trong thời gian 5 năm và thạc sĩ trong thời gian 5.5 năm.

Đối với trường ta, với K65 chỉ có 46% đăng ký học tiếp lên bậc 7 là một con số không cao. Vậy cần phải điều chỉnh cho các khóa tiếp theo. Với CTĐT cử nhân/kỹ sư, số tín chỉ không quan trọng mà quan trọng là thời gian đào tạo bao lâu, 4 năm hay 5 năm do học phí tính theo năm đào tạo.

Do đó, đề xuất mô hình như sau: Một số ngành đặc thù áp dụng MH1. Các ngành khác có hai lựa chọn theo MH2 hoặc MH3 và vận dùng uyển chuyển, kết hợp việc dẫn luồng sinh viên từ đầu là đào tạo kỹ sư. Vẫn giữ CTĐT là 180 TC để ít xáo trộn mô hình đào tạo. Nhưng cần có điểm dừng trong CTĐT kỹ sư. Điểm dừng kỹ thuật năm trong 10 TC Thực tâp và Đồ án cử nhân để đánh dấu bước hoàn thành CTĐT bậc 6. Điểm dừng này thống nhất với việc xây dựng các CTĐT bậc 6 bậc 7 vừa qua.

Nên có MH3 vì mô hình này rất thuận lợi cho các sinh viên học lên thạc sĩ sẽ cho phép rút ngắn thời gian đào tạo chỉ còn 5.5 năm.

**Thầy Hoàng Tùng – Hiệu trưởng:**

Trong CTĐT cử nhân có 10 TC thực tập và đồ án tốt nghiệp. Đề xuất thay đổi 10 TC này như sau: 03 TC đưa thành 1 môn tổng hợp đóng vai trò điểm dừng kỹ thuật, 07 TC đưa về CTĐT kỹ sư.

Đối với K69, có thể áp dụng 03 mô hình đào tạo như trên.

Đối với K66-68 đã công bố pháp lý đề án tuyển sinh không thể thay đổi, vậy cần áp dụng các mô hình như thế nào?

Việc lớp nhỏ có số lượng sinh viện ít tổ chức như thế nào để có thể giữ ngành?

**Thầy Đinh Văn Trường – Trưởng Phòng Thanh tra pháp chế:**

Với K66- 68: MH2 không áp dụng được vì không có trong đề án tuyển sinh

Cần áp dụng MH3 và cần cấp 02 bằng là bằng cử nhân và bằng kỹ sư theo đề án tuyển sinh.Vậy cấp bằng cử nhân khi nào? Sau khi học xong 120 TC thì cấp bằng cử nhân? Không nên trì hoãn việc cấp bằng cử nhân.

**Cô Nguyễn Liên Hương – Trưởng Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng:**

Có thể thay thực tập tốt nghiệp cử nhân bằng môn thi và cấp bằng cử nhân sau đó.

**Thầy Hoàng Tùng – Hiệu trưởng:**

Trong 10 TC thực tập và đồ án cử nhân, tách 03 TC là chuyên đề tổng hợp, còn 07 tín chỉ còn lại đưa vào trong thực tập và đồ án tốt nghiệp kỹ sư.

**Thầy Phạm Xuân Anh – Phó Hiệu trưởng:**

Cần duy trì lớp sĩ số nhỏ của kỹ sư như đối với lớp thạc sĩ để khắc phục vấn đề chưa có sinh viên các khóa gối đầu, không bị gián đoạn công tác đào tạo các Khoa. Trước kia lớp tối thiểu để giảng dạy là 21 sinh viên. Đề xuất giảm sỹ số tối thiểu để mở lớp là 15 sinh viên. Đối với K65: Học chung thạc sĩ và kỹ sư chỉ đối với 8 TC học trước. Sau đó mới xét tuyển thạc sĩ và tổ chức đào tạo riêng kỹ sư và thạc sĩ.

**V. Kết luận:**

Sau khi thảo luận và thống nhất giữa các thành viên tham dự buổi họp, thầy Hoàng Tùng – Hiệu trưởng kết luận các nội dung chính như sau:

1. Đối với K69, áp dụng các mô hình đào tạo như sau:

* Một số ngành/chuyên ngành (Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý hạ tầng đất đai, Quản lý dự án, công nghệ đa phương tiện, Kiểm toán trong đầu tư xây dựng…) áp dụng MH1 chỉ đào tạo cử nhân.
* Các ngành kỹ thuật còn lại đặc biệt là các ngành chủ chốt như Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc… áp dụng MH2 đào tạo kỹ sư chuyên sâu đặc thù tương đương bậc 7 với CTĐT 180 TC. Truyền thông dẫn hướng sinh viên theo mô hình này.
* Đối với MH3 (cấp hai bằng cử nhân, kỹ sư): Có đưa vào nhưng không hướng dẫn sinh viên theo mô hình này.

2. Đối với K66-K68:

* Một số ngành áp dụng MH1 cấp bằng cử nhân như trên.
* Các ngành còn lại, áp dụng MH3 đào tạo lên kỹ sư, cấp 2 bằng cử nhân và kỹ sư, trong đó:
  + CTĐT cử nhân 123 TC, bao gồm 120 TC như trước + 03 TC làm một chuyên đề tổng hợp hoặc đồ án tổng hợp đóng vai trò điểm dừng bậc 6, thực hiện vào học kỳ 1 năm thứ tư. 03 TC này được công nhận tương đương thực tập tốt nghiệp cử nhân. Nếu sinh viên quay lại học cử nhân thì chỉ cần làm thêm 07 TC cho đồ án tốt nghiệp cử nhân.
  + CTĐT kỹ sư 57 TC, bao gồm: 50 TC như trước + 07 TC đưa vào phần thực tập và đồ án tốt nghiệp kỹ sư. Phần thực tập và đồ án tốt nghiệp: tổng cộng 25 TC (tăng 07 TC), trong đó: Thực tập 8-10 TC và đồ án tốt nghiệp 17-15 TC. Kết hợp thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp trong một học kỳ chung thời gian 12-15 tuần.

3. Đối với K65:

* Học chung thạc sĩ và kỹ sư chỉ đối với 8 TC học trước. Sau đó mới xét tuyển thạc sĩ và tổ chức đào tạo riêng kỹ sư và thạc sĩ.
* Đối với các lớp nhỏ, sỹ số tối thiểu cho phép mở lớp đào tạo kỹ sư là 15 sinh viên.

4. Bắt đầu từ K66 đào tạo tách riêng thạc sĩ và kỹ sư từ đầu – kỹ sư đào tạo trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, thạc sĩ đào tạo cuối tuần.

5. Khẩn trương tổ chức công tác truyền thông đến các đơn vị trong khoa và đến sinh viên về việc điều chỉnh mô hình đào tạo theo các khóa khác nhau.

**Buổi họp kết thúc vào hồi 17h30 cùng ngày.**

**CHỦ TỊCH THƯ KÝ**